VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1577/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương tổ chức cập nhật và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở trọng điểm để công bố trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn trong danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

3. Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước:

a) Yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo tập đoàn, tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương;

b) Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước 01 tháng 02 hàng năm.

4. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và các cơ sở có tên trong Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

Phụ lục

DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
I. ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG						
1. Thành phố Hà Nội						
1	Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại EVER - FORTUNE	Số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	903	SCT
2	Công ty TNHH Khách sạn Nhà hát	1 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	885	SCT
3	Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Thống nhất Metropole	Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.693	SCT
4	Công ty TNHH S.A.S-CTAMAD	44 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.401	SCT
5	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (191 Bà Triệu)	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	1.946	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (114 Mai Hắc Đế)	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	609	SCT
7	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	2 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	869	SCT
8	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (Royal City)	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	6.797	SCT
9	Công ty TNHH KCC Hà Nội Plaza	Số 84 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Khách sạn	730	SCT
10	Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam	Số 1A ngõ 75 Phố Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	2.822	SCT
11	Công ty TNHH LOTTE CORALIS	Tầng 23, Tòa Đông, Trung tâm Lotte Hà Nội số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6.266	SCT
12	Văn phòng Quốc hội	22 Hùng Vương, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	1.675	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam	Số 29 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	640	SCT
14	Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Khách sạn	628	SCT
15	Công ty TNHH Khách sạn Hà Nội Fortuna	Số 6B Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.155	SCT
16	Công ty TNHH Quốc tế Hồ Tây	Số 3 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	1.017	SCT
17	Công ty Cổ phần DAEHA	360 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Kinh doanh khách sạn	2.264	SCT
18	Công ty TNHH SATURN	Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, TBA số 1 (T1,T2,T3), quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	690	SCT
19	Công ty TNHH Tháp Láng Hạ Hà Nội	89 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	579	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
20	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản VN GATEWAY	54A Nguyễn Chí Thanh (TSC: Tầng 4, Tháp A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa)	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	571	SCT
21	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	925	SCT
22	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Số 36 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.378	SCT
23	Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	Số nhà A86 TT9, KĐT mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	1.101	SCT
24	Công ty TNHH Quản lý khách sạn Bitexco	Số 8 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	2.726	SCT
25	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	Số nhà 34 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	633	SCT
26	Công ty Cổ phần Quản lý tòa nhà ECH	TDP Trung Kiên, phường Dương Nội, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động tư vấn quản lý	573	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty TNHH Phát triển Công viên trung tâm	P900 tầng 9 tòa nhà IPH số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	738	SCT
28	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	663	SCT
29	Viettel Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 1, đường Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Sản xuất công nghiệp khác	593	SCT
30	Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn cầu	Phòng 722, Tầng 7, Tòa nhà HITC, số 239 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	4.215	SCT
31	Công ty Cổ phần SYRENA	Số 51 đường Xuân Diệu, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	911	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
32	Công ty Phát triển du lịch hữu hạn làng Nghi Tàm	Số 5 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.390	SCT
33	Công ty TNHH Biệt thự vàng	Số 2 đường Tây Hồ, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	790	SCT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Hồ Tây	Số nhà 69B đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	502	SCT
35	Công ty TNHH Hòa Bình	Số 84 Đội Cấn, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý	582	SCT
36	Công ty TNHH Khách sạn Grand Plaza Hà Nội	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Khách sạn	3.333	SCT
37	Viện Dầu khí Việt Nam	Số 167 Phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	908	SCT
38	Công ty TNHH Trung tâm thương mại và nhà ở Hà Nội	Tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội số 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	1.438	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
39	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Số 162 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	814	SCT
40	Công ty Cổ phần PVI	Tòa nhà PVI, Lô VP2 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Văn phòng	1.413	SCT
41	Công ty TNHH MTV AON VINA	Keangnam Hanoi Landmark Tower Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	4.172	SCT
42	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Cầu Giấy	Số 302 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1.637	SCT
43	Công ty Cổ phần dịch vụ đô thị Hancorp	Tầng 1 cánh A nhà B3 Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	611	SCT
44	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Tầng 5 tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	904	SCT
45	Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ Hà Nội	Số 493 đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	586	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
46	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Nam	Số 191 Phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	804	SCT
47	Công ty Cổ phần đầu tư T&M Việt Nam	Km8 đường cao tốc Thăng Long, Nội Bài, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công trình xây dựng	Thông tin và truyền thông	568	SCT
48	Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	T4 Tòa nhà Nam Cường, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Thi công, quản lý tòa nhà	1.271	SCT
49	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Lập trình máy vi tính	1.088	SCT
50	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.188	SCT
51	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	234 Phạm Văn Đồng số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc	1.139	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
				chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê		
52	Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long	Khu văn phòng dự án, giai đoạn 2 dự án Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	3.827	SCT
53	Công ty Cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì	Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	2.079	SCT
54	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	15 Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất cacao, sôcôla, mứt kẹo	1.343	SCT
55	Công ty Cổ phần nhôm Đô Thành	Xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Nhôm định hình	2.582	SCT
56	Chi nhánh Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương - Hà Nội	24 Hai Bà Trưng, Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	2.138	SCT
57	Công ty TNHH Synopex Việt Nam	Lô 16, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.382	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
58	Công ty TNHH Matsuo Industries Việt Nam	Lô C,10, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.577	SCT
59	Công ty Cổ phần viễn thông FPT	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1.738	SCT
60	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội (Handi Resco Tower)	Số 25 phố Văn Miếu, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Văn phòng	523	SCT
61	Công ty Cổ phần kim khí Thăng Long	Sài Đồng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Gia công sắt thép	1.705	SCT
62	Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa	B15, đường CN6, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Sản xuất xốp nhựa	1.516	SCT
63	Văn phòng Chính phủ (Trung tâm Hội nghị Quốc gia)	Số 1, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	1.431	SCT
64	Công ty TNHH Young Fast Optoelectronic (Việt Nam)	Lô CN8, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.047	SCT
65	Công ty Cổ phần Style Stone	KCN Công nghệ cao II, KCN cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.310	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
66	Công ty TNHH Dynapac (Hà Nội)	Đường CN6, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.135	SCT
67	Công ty TNHH Công nghệ Muto Hà Nội	Lô 37 KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.441	SCT
68	Công ty TNHH B.BRAUN Việt Nam	Cụm CN Thanh Oai, huyện Thanh Oai	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	2.018	SCT
69	Nhà máy In tiền quốc gia	30 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	In ấn	2.654	SCT
70	Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Lô VP1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	2.489	SCT
71	Công ty TNHH Công nghệ KYB Việt Nam	Lô I10, 11, 12, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2.444	SCT
72	Công ty TNHH Rhythm Precision Việt Nam	Lô 42, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.432	SCT
73	Công ty TNHH Điện tử Meiko Việt Nam	Lô CN9, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	24.128	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
74	Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank 198	198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	983	SCT
75	Công ty TNHH SAS - CTAMAD	44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.687	SCT
76	Công ty TNHH Terumo Việt Nam	Lô 44A,B,C KCN Quang Minh, Chi Đông, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	8.861	SCT
77	Công ty TNHH Sản phẩm Ricoh Imaging	Lô A7, đường Huỳnh Tấn Phát, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.052	SCT
78	Chi nhánh Công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam tại thành phố Hà Nội	Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	7.208	SCT
79	Công ty Cổ phần Miza	CCN Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	3.657	SCT
80	Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam	Lô C1-2 KCN Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.755	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
81	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1 CN3, CCN Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	4.101	SCT
82	Đài Truyền hình Việt Nam	43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	2.830	SCT
83	Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản Hapulico	Số 01 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng	2.401	SCT
84	Công ty Cổ phần quản lý và kinh doanh bất động sản Hà Nội (Tòa nhà Ocean Park)	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	587	SCT
85	Công ty TNHH KCN Thăng Long	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.502	SCT
86	Công ty TNHH Nhà hát (Khách sạn Hilton Hà Nội Opera)	Số 1 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	849	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
87	Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC	Tòa nhà CMC Tower, 11 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Mạng truyền dẫn và dịch vụ máy tính	1.675	SCT
88	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City	458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	2.603	SCT
89	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Coca - Cola Việt Nam tại Hà Nội	Km17, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	3.224	SCT
90	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài	Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	14.065	SCT
91	Công ty Cổ phần Dụng cụ cơ khí xuất khẩu	Lô 15A KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.635	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
92	Công ty Cổ phần tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.500	SCT
93	Tòa nhà Indochina Plaza Hanoi	241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	1.938	SCT
94	Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Bắc	811A, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Dịch vụ trung tâm dữ liệu	1.198	SCT
95	Công ty Cổ phần Giấy và bao bì Việt Thắng	CCN Hà Bình Phương, Liên Phương, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	5.677	SCT
96	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Lô A1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.907	SCT
97	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hải Long	KCN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất kính	2.469	SCT
98	Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI	Lô C-6 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	12.120	SCT
99	Tổng Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Hà Nội	Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	1.287	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
100	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam	Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	6.379	SCT
101	Công ty TNHH điện Stanley Việt Nam	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	4.911	SCT
102	Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam	Lô J1-J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.985	SCT
103	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	Khu J3&4, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	13.399	SCT
104	Công ty TNHH HAL Việt Nam	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	5.397	SCT
105	Công ty TNHH Ogino Việt Nam	Lô N9, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	1.403	SCT
106	Công ty TNHH phụ tùng xe máy - Ô tô Showa Việt Nam	Lô M6, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	4.364	SCT
107	Công ty TNHH Sumitomo Heavy Industries (Việt Nam)	Lô I7, I8, I9, M2, M3, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.800	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
108	Công ty TNHH thép Việt Đức Đông Anh	Thôn Dược Hạ, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.318	SCT
109	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh	Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Đúc sắt thép	3.023	SCT
110	Công ty Cổ phần Xích líp Đông Anh	Số 11, tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	2.018	SCT
111	Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long	Lô K8, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.941	SCT
112	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	Khu J3&4, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.349	SCT
113	Công ty TNHH Toto Việt Nam	Lô F1-F4, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	9.823	SCT
114	Công ty TNHH Iki Cast Việt Nam	Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.198	SCT
115	Công ty TNHH thép An Khánh	Khu Thủy lợi 2 xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.454	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
116	Công ty TNHH Tamron Optical Việt Nam	Lô 69B và 70A KCN Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.095	SCT
117	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	6.988	SCT
118	Công ty TNHH MTV Cơ khí 17	Thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý, tráng phủ kim loại	1.154	SCT
119	Chi nhánh Công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam	Lô 88 (Khu A) KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	10.056	SCT
120	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	Số 87, 89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	1.597	SCT
121	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú	41 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	1.169	SCT
122	Công ty Cổ phần Cao su sao vàng	Số 231, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất lốp	1.312	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
123	Công ty Cổ phần Dệt Công nghiệp Hà Nội	93 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Dệt	1.840	SCT
124	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền	51 phố Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Xử lý nước thải	1.717	SCT
125	Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi Hanel	Đường Công nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.476	SCT
126	Công ty TNHH Phụ tùng xe máy - Ôtô Goshi - Thăng Long	Số 134 phố Sài Đồng, tổ 15, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	3.128	SCT
127	Công ty TNHH Sản phẩm Ricoh Imaging (Việt Nam)	Lô A7 KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.009	SCT
128	Công ty TNHH Khuôn đúc Tsukuba Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.396	SCT
129	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm về giấy	1.501	SCT
130	Công ty Cổ phần nhựa Hà Nội	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.260	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
131	Tổng Công ty Cổ phần bia - rượu - nước giải khát Hà Nội	Xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất bia	2.811	SCT
132	Công ty TNHH Cao su Inoue Việt Nam	Thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp ô tô, xe máy	3.286	SCT
133	Công ty TNHH GSK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Lô số 6, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.235	SCT
134	Công ty Cổ phần Sài Sơn	Khu xi măng Sài Sơn, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.263	SCT
135	Công ty Cổ phần xi măng Sài Sơn	Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	10.408	SCT
136	Công ty Cổ phần Vicostone	KCN cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	2.728	SCT
137	Công ty TNHH URC Hà Nội	Lô CN 2.2 KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	2.286	SCT
138	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Khai thác đá	1.152	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
139	Công ty TNHH sản xuất và thương mại sắc màu Việt Nam	Số 6, ngách 66/10, ngõ 49, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.015	SCT
140	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Lô CN1-02B-4-8 KCN CNC 1, Khu CNC Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.994	SCT
141	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Km24, quốc lộ 1, xã Quất Động, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2.378	SCT
142	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Hà Nội	Km15+500, đường 427, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.381	SCT
143	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, CCN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2.173	SCT
144	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	2.281	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
145	Công ty TNHH Tân Mỹ	Số 77 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Buôn bán phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác	1.268	SCT
146	Công ty Cổ phần Đồng Phát	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.375	SCT
147	Công ty TNHH Vietnergy	Lô CN2, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	11.682	SCT
148	Công ty TNHH Sản xuất nhựa Việt Nhật	Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.298	SCT
149	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Hà Nội	A2, CN8 CCN tập trung vừa và nhỏ, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.537	SCT
150	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt	CCN Quất Động, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	3.164	SCT
151	Công ty TNHH Viettel - CHT	Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đường Láng, Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Cung cấp dịch vụ viễn thông	2.793	SCT
152	Viện Nghiên cứu và phát triển Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Hoạt động viễn thông khác	1.088	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
153	Trường Đại học FPT	Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc Km 29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất	Công trình xây dựng	Trường học	687	SCT
154	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội	Trung tâm giống màu, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	3.523	SCT
155	Công ty Cổ phần V-NM chế biến sản phẩm thịt Hà Nội	Lô CN, B3, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.472	SCT
156	Công ty TNHH công nghiệp Credit Up Việt Nam	Lô 45A, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2.065	SCT
157	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2.707	SCT
158	Công ty TNHH Fukoku Việt Nam	Lô 1A và 1B Khu CN Nội Bài, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.625	SCT
159	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay	Sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	1.040	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
160	Công ty TNHH Nippo Mechatronics (Việt Nam)	Lô 37, 38, 39 Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.627	SCT
161	Công ty TNHH sản xuất nhựa Việt Nhật 8-1	Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.331	SCT
162	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Số 222, Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	1.634	SCT
163	Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản UDIC	Tổ hợp chung cư cao tầng và dịch vụ khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Văn phòng	710	SCT
164	Cục Hậu cần - Bộ Công an	Số 47 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hành chính sự nghiệp	2.176	SCT
165	Công ty Cổ phần FPT	Lô B2 Cụm sản xuất TTCN và CNN, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Hoạt động viễn thông khác	1.689	SCT
166	Văn phòng cục tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông	Số 115, Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Dịch vụ trung tâm dữ liệu	509	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
167	Viện Huyết học truyền máu Trung ương	Số 14 Trần Thái Tông, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.171	SCT
168	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Lô E3 đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	814	SCT
169	Công ty TNHH Hòa Bình	Đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý	582	SCT
170	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Hà Nội	Nhà CT1A, CT1B KĐTM Nghĩa Đô, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	723	SCT
171	Công ty Công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN	Lô 2A Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1.520	SCT
172	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Tòa nhà FPT Cụm TTCN và CNN quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	589	SCT
173	Công ty TNHH Dịch vụ cao cấp cuộc sống vàng	Tòa nhà Golden Palace, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	1.175	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
174	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	1.622	SCT
175	Tổng Công ty Hạ tầng mạng	Số 30 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Sản xuất thiết bị viễn thông	2.293	SCT
176	Khu Liên hợp thể thao Quốc gia	Tổ dân phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động thể thao	569	SCT
177	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Số 929, Đường La Thành, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	672	SCT
178	Bệnh viện Quân Y 354 - Tổng cục Hậu cần	Số 120 Đốc Ngữ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	599	SCT
179	Tập đoàn Dầu khí	Số 18, đường Láng Hạ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	723	SCT
180	Cục Quản trị A - Văn phòng Trung ương Đảng	Số 7 Nguyễn Cảnh Chân, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	976	SCT
181	Cục Quản trị Văn phòng Chính phủ	Số 1 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	842	SCT
182	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Số 11 phố Cửa Bắc, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Văn phòng điều hành kinh doanh	923	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
183	Bệnh viện Bưu điện	Số 49 phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	582	SCT
184	Công ty TNHH ABB	Km 9, quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.353	SCT
185	Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế	Dốc Đoàn Kết, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	557	SCT
186	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	804	SCT
187	Bệnh viện K	Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.400	SCT
188	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Số 54, Phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	749	SCT
189	Chi nhánh ALMAZ - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Đường Hoa Lan, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	658	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
190	Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Him Lam	Khu công viên Công nghệ Thông tin, phường Phúc Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Thoát nước và xử lý nước thải	4.380	SCT
191	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Long Biên	TTTM Gia Thụy, khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	651	SCT
192	Công ty Cổ phần Savico Hà Nội	KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.281	SCT
193	Công ty TNHH Dịch vụ và quản lý Mipec	Số 2 phố Long Biên II, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.101	SCT
194	Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển	Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	Công nghiệp	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	46.190	SCT
195	Công ty TNHH Dương Nhật đầu tư	Số 115 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	9.079	SCT
196	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Tân Tiến	Số 9, tổ 13, phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	3.296	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
197	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và kinh doanh than Hà Nội	78 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất than cốc	2.888	SCT
198	Công ty Cổ phần Kinh doanh than và xây dựng Hà Nội	468 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác	11.250	SCT
199	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiết bị công nghiệp Việt Nhật	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	6.105	SCT
200	Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng miền Bắc	Tầng 3, CT1, CC Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	34.139	SCT
201	Công ty Cổ phần Đông Thành Hà Nội	Tổ 47 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.262	SCT
202	Công ty Cổ phần Viglacera Xuân Hòa	Xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất gạch, ngói đất sét nung	5.385	SCT
203	Trung tâm hạ tầng IDC - Chi nhánh Công ty công nghệ thông tin VNPT	KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	959	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
204	Công ty Đầu tư Xây dựng số 2 Hà Nội	Nhà điều hành Làng Sinh viên HACINCO, đường Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Công trình xây dựng	Kinh doanh dịch vụ	1.376	SCT
205	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thuốc lá	2.481	SCT
206	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà số 6 Hà Nội	Tầng 6A, tòa nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	629	SCT
207	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	Số 40, phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	777	SCT
208	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Số 43, phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.208	SCT
209	Công ty Cổ phần Du lịch thương mại và đầu tư Thủ Đô	Số 109 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	1.440	SCT
210	Công ty liên doanh tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Số 194, đường Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	774	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
211	Công ty TNHH DAIBIRU CSB	Số 16, phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	1.416	SCT
212	Công ty TNHH mặt trời Sông Hồng	Số 23, đường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.317	SCT
213	Bệnh viện Hữu Nghị	Số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	850	SCT
214	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Số 1 đường Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	5.688	SCT
215	Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC	Số 65 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng (23 Lạc Trung)	Công trình xây dựng	Hành chính sự nghiệp	752	SCT
216	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Trường học	718	SCT
217	Công ty Cổ phần Xây dựng đầu tư bất động sản Việt Minh Hoàng	Số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Buôn bán chuyên doanh khác	1.120	SCT
218	Công ty Cổ phần Vinhomes	Số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc	1.843	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
				chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê		
219	Bệnh viện Bạch Mai	Số 78, đường Giải Phóng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động bệnh viện	3.513	SCT
220	Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam	Số 102, Trường Chinh, Quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc	681	SCT
221	Kho bạc Nhà nước	Số 32 Cát Linh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Trụ sở làm việc	662	SCT
222	Trung tâm hạ tầng mạng Miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty hạ tầng mạng (VNPT - Netl)	Số 97 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Công trình xây dựng	1.988	SCT
223	Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Số 16, Pháo Đài Láng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1.539	SCT
224	Công ty Cổ phần thép Gia Trung	Xóm Đông, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.251	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
225	Công ty TNHH Asahi Intecc Hà Nội	Lô G03, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	2.566	SCT
226	Công ty TNHH điện tử MEIKO Thăng Long	Lô J1, J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.452	SCT
227	Công ty TNHH Denso Việt Nam	Lô El KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	5.422	SCT
228	Công ty TNHH Enkei Việt Nam	Lô N2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.157	SCT
229	Công ty TNHH FCC Việt Nam	Lô A5, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.679	SCT
230	Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội	Lô 13,14,15, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.047	SCT
231	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	595	EVN
232	Bệnh viện Nhi Trung ương	Số 18 ngõ 879 Đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.613	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
233	Bệnh viện Quân Y 103	Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	603	EVN
234	Công ty Cổ phần ACC - Thăng Long	Số 3 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	1.486	EVN
235	Công ty Cổ phần Bệnh viện Tâm Anh	Phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	502	EVN
236	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	2.612	EVN
237	Công ty Cổ phần Điện lực MIPEC	229 phố Tây Sơn, quận Đống Đa	Công nghiệp	Xây dựng	1.755	EVN
238	Công ty Cổ phần nước mặt sông đuống	Số 452 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.558	EVN
239	Công ty Cổ phần Cơ giới & Xây dựng Thăng Long	Số 138 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Hoạt động xây dựng	1.186	EVN
240	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển địa ốc Thành phố Hoàng Gia	Số 72A, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	2.257	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
241	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.078	EVN
242	Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long	Khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.547	EVN
243	Công ty TNHH MTV Vắc xin và sinh phẩm số 1	Số 1 Yerxin, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	1.012	EVN
244	Công ty TNHH MTV Đầu tư và thương mại the Garden	Tầng 2 TTTM The Garden, KĐT The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.520	EVN
245	Công ty TNHH MTV Xây lắp kinh doanh điện	Số 200/8 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4.131	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
246	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam	Lô G1&G2, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng cho xe có động cơ và động cơ xe	3.327	EVN
247	Công ty Xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Hà Nội - Đài Tư	KCN Hà Nội, Đài Tư số 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.104	EVN
248	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.295	EVN
249	Công ty TNHH đồ chơi Cheewah - Việt Nam	Khu CN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.245	EVN
250	Cục Hậu cần - Bộ Tổng tham mưu	Số 34 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Đơn vị hành chính sự nghiệp	2.861	EVN
251	Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Tường	Thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Xây dựng công trình đường bộ	1.023	EVN
252	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Trung tâm Công nghệ thông tin	Tòa nhà C3, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin	616	EVN
253	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công nghiệp	Hoạt động viễn thông có dây	842	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
254	Nhà máy sản xuất bao bì bạt nhựa Tú Phương	Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.181	EVN
255	Trung tâm Hội nghị quốc gia	Đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	1.216	EVN
256	Trung tâm Phát thanh truyền hình quân đội	165 đường Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động phát thanh, truyền hình	693	EVN
257	Trường Quốc tế Liên Hợp quốc Hà Nội	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Trường học	538	EVN
258	Công ty TNHH SWCC SHOWA (Việt Nam)	Lô B8, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng	1.151	EVN
259	Công ty TNHH Tây Phương	Cụm CN Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	6.188	EVN
260	Công ty TNHH Tháp Trung tâm Hà Nội	Số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	926	EVN
261	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1, CN 3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh khai, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	3.273	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
262	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Số 2A phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.201	EVN
263	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	2.619	EVN
264	Công ty TNHH MTV SINO Việt Nam	Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Buôn bán thực phẩm	2.584	EVN
2. Tỉnh Vĩnh Phúc						
1	Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.459	SCT
2	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	2.433	SCT
3	Công ty Cổ phần sản xuất thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	5.182	SCT
4	Công ty Cổ phần sản xuất thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	3.338	SCT
5	Công ty sản xuất phanh Nissin Việt Nam	Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện khác	4.391	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Công ty Cổ phần ống thép Việt - Đức VGPIPE	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	7.804	SCT
7	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.622	SCT
8	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.032	SCT
9	Công ty TNHH Lợi Tín Lập Thạch	CCN thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.091	SCT
10	Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải	Thôn Ngọc Quang, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	1.801	SCT
11	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.557	SCT
12	Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	15.419	SCT
13	Công ty ô tô Toyota Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	3.222	SCT
14	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Anh	Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.836	SCT
15	Công ty hữu hạn công nghiệp Lâm Viễn Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.012	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
16	Công ty TNHH HJC Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.266	SCT
17	Công ty TNHH Partron Vina	Lô 11, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	11.457	SCT
18	Công ty Cổ phần Prime - Yên Bình	Xóm phổ, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.492	SCT
19	Công ty TNHH Jahwa Vina	Lô CN10, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.961	SCT
20	Công ty TNHH Hoàn Mỹ	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.486	SCT
21	Công ty hữu hạn công nghiệp rèn dập VietSheng	KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.087	SCT
22	Công ty TNHH DKT Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.582	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
23	Công ty TNHH Haesung Vina	Lô CN7, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8.927	SCT
24	Công ty TNHH UJU Vina	Số 55, Lô CN12, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.367	SCT
25	Công ty TNHH Power Logics Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.005	SCT
26	Công ty TNHH BHFLEX Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.219	SCT
27	Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Việt Nam 1	KCN Khai Quang, phường Khai Quang	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	6.880	SCT
28	Công ty Cổ phần Prime Đại Việt	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.743	SCT
29	Công ty TNHH Thụ Ngọc Hằng	Thôn 1, làng Đồng Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.788	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất phôi thép Thành Công	Thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.366	SCT
31	Công ty TNHH Việt Nga	Cụm CN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.658	SCT
32	Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam	Huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	5.401	SCT
33	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại thép Việt Nga	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	2.835	SCT
34	Công ty TNHH thương mại Khánh Dư	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại	6.581	SCT
35	Công ty Cổ phần thép Trường Biện	KCN Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.856	SCT
36	Công ty TNHH Daeduck Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.677	SCT
37	Công ty TNHH Vina Union	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	1.198	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH Actro Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	1.804	SCT
39	Công ty TNHH Optrontec Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.979	SCT
40	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	2.213	SCT
41	Công ty TNHH Interflex Vina	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.175	SCT
42	Công ty TNHH Solum Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.561	SCT
43	Công ty Cổ phần Bang Joo Electronics Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.768	SCT
44	Công ty Cổ phần Cammsys Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.644	SCT
45	Công ty TNHH DST Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3.546	SCT
46	Công ty TNHH Sekonix Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy chuyên dụng khác	4.409	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
47	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	KCN Thái Hòa, Liễu Sơn, Liên Hòa, huyện Lập Thạch	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	6.747	SCT
48	Công ty Cổ phần TTC	KCN Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.449	SCT
49	Công ty TNHH VITTO - VP	Khu vực A, KCN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	7.052	SCT
50	Công ty TNHH Compal Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	1.483	SCT
51	Công ty TNHH Nanos Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2.110	SCT
52	Công ty TNHH Vina Newflex	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.521	SCT
53	Chi nhánh Công ty TNHH EB Thanh Hóa tại Vĩnh Phúc	Khu TTTM Vĩnh Phúc, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công trình xây dựng	Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu	612	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
54	Công ty TNHH Kohsei Multipack Việt Nam	Lô C, KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.089	SCT
55	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Phúc	Lô G, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.507	SCT
56	Công ty TNHH Diostech Vina	KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử và dụng cụ quang học	5.690	SCT
57	Ban Quản lý dự án xây dựng và phát triển cụm công nghiệp huyện Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	Công trình xây dựng	Đơn vị hành chính, sự nghiệp	703,29	EVN
58	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Khu CN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	5.182,09	EVN
59	Công ty TNHH Đầu tư phát triển điện Kim Long	Thôn số 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu	1.855,65	EVN
60	Công ty TNHH Điện năng Bình Dương	Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	1.484,84	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
61	Công ty TNHH Điện năng Chấn Hưng	Thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	1.181,67	EVN
62	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Hải Lâm	Thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	1.395,73	EVN
63	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thép Việt Nga	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	2.664,40	EVN
64	Công ty TNHH Thương mại Khánh Dư	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Buôn bán vật liệu, thiết bị xây dựng	6.406,02	EVN
3. Tỉnh Bắc Ninh						
1	Công ty TNHH INTOPS Việt Nam	KCN Yên Phong, Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8.983	SCT
2	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	KCN Quế Võ xã Phương Liễu, Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện, chiếu sáng	4.888	SCT
3	Công ty TNHH Vina Yong Sejong	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Linh kiện điện tử	1.344	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần giấy Thăng Long	CCN Phong Khê 2, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.096	SCT
5	Công ty TNHH ITM Semiconductor Việt Nam	Số 06, đường 11, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.787	SCT
6	Công ty TNHH SUNGWOO VINA	KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.351	SCT
7	Công ty Cổ phần Tuấn Cường	CCN Mả Ông, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	1.151	SCT
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Lô II, 1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Đúc thép	5.006	SCT
9	Công ty TNHH GOERTEK VINA	Lô K, 08, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.661	SCT
10	Công ty TNHH DAEIL Tech Việt Nam	Lô F4, 1, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.298	SCT
11	Công ty TNHH WOOJEON VINA	Lô F2, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.538	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH AG TECH	Lô G3, KCN Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.387	SCT
13	Công ty TNHH M-TECH VIỆT NAM	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.404	SCT
14	Công ty TNHH ABB Việt Nam	Số 1, đường TS, 23, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.034	SCT
15	Nhà máy sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh - Chi nhánh Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi	Đường TS 5, Khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.922	SCT
16	Công ty TNHH SEOJIN VINA	Đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - linh kiện điện tử	8.584	SCT
17	Công ty TNHH Cedo Việt Nam	Lô E5, 4, KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4.339	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
18	Công ty Cổ phần HANACANS	KCN Hanaka, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Vỏ bao bì kim loại	4.831	SCT
19	Công ty TNHH quốc tế Bright Việt Nam	KCN Thuận Thành II, huyện Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất đồ gia dụng gang tráng men cao cấp	5.454	SCT
20	Công ty TNHH Tiến Minh	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất ống nhựa	2.129	SCT
21	Công ty TNHH M&C Electronics Vina	Lô J1, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.500	SCT
22	Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.297	SCT
23	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Konishi Việt Nam	Lô H8 và H9, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương và xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	1.276	SCT
24	Công ty TNHH Jang Won Tech Vina	Lô G1, KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.830	SCT
25	Công ty TNHH Toyo Ink Compounds Việt Nam	Lô G9, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.221	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty TNHH Jebsen & Jessen Packaging Việt Nam	Lô K1 KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - giấy	1.268	SCT
27	Công ty TNHH AAC Technologies Việt Nam	Lô số K4, 2F, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, lắp ráp sản phẩm âm học điện tử	5.379	SCT
28	Công ty giấy và bao bì Phú Giang	CCN Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	3.589	SCT
29	Công ty TNHH S-MAC Vina	Lô E8, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.187	SCT
30	Công ty TNHH MTV Vina Paper	CCN Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy	5.493	SCT
31	Chi nhánh Công ty Diana UnicHarm tại Bắc Ninh	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, sản phẩm từ giấy	5.597	SCT
32	Công ty TNHH Crucialtec Vina	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.129	SCT
33	Công ty TNHH KDA M&C	KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.903	SCT
34	Công ty TNHH Em-Tech Việt Nam	KCN Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.543	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
35	Công ty TNHH DAE Myung Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.111	SCT
36	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	125.668	SCT
37	Công ty TNHH Samsung SDI Việt Nam	KCN Yên Phong I, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - pin điện thoại	2.491	SCT
38	Công ty TNHH điện tử FOSTER (Bắc Ninh)	Số 1, đường 11, KCN ĐT&DV VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.098	SCT
39	Chi nhánh Công ty Asia packaging Industries Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 2, đường 11, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Vỏ bao bì kim loại	1.932	SCT
40	Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam	Số 100 đường hữu nghị, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.657	SCT
41	Công ty TNHH Air Liquide	Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	11.695	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
42	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	33.432	SCT
43	Công ty TNHH Mitac Precision	Lô G1,3,4,6,8, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - nhựa	3.206	SCT
44	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.472	SCT
45	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Quế Võ	Lô B1 Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.811	SCT
46	Công ty TNHH Dragonjet Việt Nam	Lô D3, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.663	SCT
47	Công ty TNHH Seiyo Việt Nam	Lô D1, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.258	SCT
48	Công ty TNHH vs Industry Việt Nam	Lô C2 KCN Quế Võ phường Vân Dương, huyện Quế Võ,	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.314	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
49	Công ty Cổ phần Catalan	Khu Đồng Chúa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát	51.301	SCT
50	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống	Số 582 đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn	Nông nghiệp	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	2.476	SCT
51	Công ty TNHH Mobase Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	7.838	SCT
52	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	5.821	SCT
53	Công ty TNHH Tenma - Việt Nam	Lô E1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.038	SCT
54	Công ty TNHH Funing Precision Component (Bắc Ninh)	Lô B, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.330	SCT
55	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Tiên Sơn	Số 12 đường 10, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất máy in	2.842	SCT
56	Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.615	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
57	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 88, đường Hữu Nghị, KCN Vsip, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	3.684	SCT
58	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	69.811	SCT
59	Công ty TNHH Getac Precision technology Việt Nam	Lô L1,2,3,5,6,7, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất khuôn mẫu	5.387	SCT
60	Công ty TNHH SAMHO PRESS Việt Nam	Lô C6,1,1, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.266	SCT
61	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam	Số 8 đường 6, KCN VSIP, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.046	SCT
62	Công ty TNHH UIL VIỆT NAM	Lô F1, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Nhựa	4.388	SCT
63	Công ty TNHH SYNOPEX Vina 2	Xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.725	SCT
64	Công ty Cổ phần Tiến Hưng	KCN Tiên Sơn, Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.142	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
65	Công ty Cổ phần Mỹ Á	Liền kề KCN Quế Võ, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1.929	SCT
66	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	1.111	SCT
67	Nhà máy VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.882	SCT
68	Công ty TNHH USER INTERFACE TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.234	SCT
69	Công ty TNHH SUMITOMO ELECTRIC INTERCONNECT PRODUCTS Việt Nam	Lô 3, TS 6, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.404	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
70	Công ty TNHH SEOJIN AUTO	Lô J5, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - linh kiện điện tử	11.815	SCT
71	Công ty TNHH Orion Vina	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất chế biến thực phẩm	3.179	SCT
72	Công ty TNHH JMT VN	KCN Quế Võ 2, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.660	SCT
73	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	KCN Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.332	SCT
74	Công ty TNHH Đông Á Bắc Ninh	(NR Nguyễn Văn Hùng) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	12.776	SCT
75	Công ty Cổ phần gạch ốp lát BNC	Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	4.207	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
76	Công ty Cổ phần bao bì Anh Sơn	46L Chùa Dận, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.645	SCT
77	Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Việt Úc tại Bắc Ninh	Khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4.371	SCT
78	Công ty TNHH sản xuất thép Hiệp Lực	Lô 31, CCN Châu Khê 2, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.246	SCT
79	Công ty Cổ phần giấy Việt Đức Anh	Dương Ổ, Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.079	SCT
80	Công ty Cổ phần giấy Phong Khê	CCN Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.072	SCT
81	Công ty TNHH Nhất Hảo	Khu công nghiệp giấy Phong Khê (mở rộng), phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.021	SCT
82	Chi nhánh Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam tại Bắc Ninh	Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.149	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
83	Công ty TNHH MTV Vinapaper	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	5.493	SCT
84	Công ty TNHH nước giải khát và thực phẩm SUNTORY Việt Nam	Số 22, đường 5, VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	1.135	SCT
85	Công ty TNHH WISOL Hà Nội	Số 26, đường số 5, KCN VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.877	SCT
86	Công ty TNHH SRITHAI (Hà Nội)	Số 1, đường 3, VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.937	SCT
87	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hải Phúc	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.415	SCT
88	Công ty TNHH PEONY	Số 15, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất trang phục, nhuộm	1.164	SCT
89	Công ty TNHH VINA YONG SEONG	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.344	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
90	Công ty TNHH TEXON VIETNAM	Lô K, 1, 2, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4.723	SCT
91	Công ty TNHH Sản xuất BIEL CRYSTAL Việt Nam	Số 98, đường Hữu Nghị, KCN, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	2.340	SCT
92	Công ty TNHH xây dựng sản xuất và thương mại Phú Lâm	CCN Phú Lâm, thôn Tao Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.268	SCT
93	Công ty TNHH JWORLD VINA	Khu công nghiệp Quế Võ (TX: Công ty Kibaco), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	1.429	SCT
94	Công ty TNHH SEOJIN SYSTEM VINA	Lô 23 , đường TS 5, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	2.947	SCT
95	Công ty TNHH KIBACO	KCN Quế Võ, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Chế biến nông sản xuất khẩu	1.173	SCT
96	Công ty TNHH Hà Nội SEOWONINTECH	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.963	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
97	Công ty Cổ phần nhựa Thăng Long	Số 5 đường TS5, Khu công nghiệp Tiên Sơn	Công nghiệp	Sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì nhựa, sản phẩm nhựa ngành dệt may, nguyên liệu nhựa	1.018	SCT
98	Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á	Số 8, đường TS15, Khu công nghiệp Tiên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh trong ngành hàng thực phẩm	1.342	SCT
99	Công ty TNHH TAIXIN PRINTING VINA	Số 19 Đường 11, Khu công nghiệp VSIP, Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì in ấn	1.065	SCT
100	Công ty TNHH bao bì NM Việt Nam	Số 02 đường TS6, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất và cung cấp bao bì nhựa	1.173	SCT
101	Công ty TNHH Segyung VINA	Lô H1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.733	SCT
102	Công ty TNHH Công nghệ bao bì Yuzhan	Lô H2, 01, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất, in ấn các sản phẩm bao bì	2.981	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
103	Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc - CTCP	Lô B7, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4.470	SCT
104	Công ty Cổ phần Công thương Đông Phương	Trang Liệt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	1.383	EVN
105	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Lô II, 1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Xây dựng nhà các loại	4.299	EVN
106	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	Số 35, đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	2.184	EVN
107	Công ty sản xuất và thương mại Việt Mỹ	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.202	EVN
108	Công ty TNHH Ecos Electronic Việt Nam	KCN Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.524	EVN
109	Công ty TNHH Kurabe Industrial Bắc Ninh	Số 5, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.504	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
110	Công ty TNHH Ogino Việt Nam	KCN Đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.180	EVN
111	Công ty TNHH Willtech Vina	Lô KT1, A2, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.153	EVN
112	HTX dịch vụ nông nghiệp Trịnh Tháp	Khu trung tâm cạnh Ủy ban nhân dân phường Châu Khê, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Nông nghiệp	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	1.089	EVN
4. Tỉnh Quảng Ninh						
1	Công ty Cổ phần vận tải Quảng Ninh	Tổ 3 Khu 6B phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4.774	SCT
2	Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa	Khu 3 phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Phá dỡ khác	6.338	SCT
3	Công ty Cổ phần hàng hải Quảng Hưng	Tổ 2, khu 6C, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	1.525	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.293	SCT
5	Công ty TNHH KCN Texhong Việt Nam	Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà, xã Quảng Điền, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	85.656	SCT
6	Công ty Cổ phần gạch Clinker - Vigalacera	Khu Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	21.368	SCT
7	Doanh nghiệp tư nhân Anh Đức	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất và tái chế bao bì	8.864	SCT
8	Công ty TNHH Cô Tô Quảng Ninh	Thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	1.269	SCT
9	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty Cổ phần Vinpearl	Đảo Rều, Bãi Cháy, Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.833	SCT
10	Công ty TNHH xay lúa mì VFM - Wilmar	Lô 21, KCN Cái Lân MR, Bãi Cháy, Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất chế biến thực phẩm	1.544	SCT
11	Công ty Cổ phần chế tạo máy - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	4.468	SCT
12	Công ty Cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	43.077	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.162	SCT
14	Công ty Cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	18.500	SCT
15	Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	30.580	SCT
16	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8.514	SCT
17	Công ty Cổ phần than Hà Lầm - Vinacomin	Phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	11.371	SCT
18	Công ty than Hạ Long	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	6.439	SCT
19	Công ty Cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	14.952	SCT
20	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - CT than Hòn Gai - TKV	169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.012	SCT
21	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9.159	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
	sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV					
22	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Mạo Khê - TKV	Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	10.597	SCT
23	Công ty than Mông Dương - Vinacomin	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	7.621	SCT
24	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9.768	SCT
25	Công ty Cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	799 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.701	SCT
26	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Quang Hanh - TKV	302 Trần Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9.700	SCT
27	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Thống Nhất - TKV	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	7.263	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
28	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Uông Bí - TKV	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	11.345	SCT
29	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty tuyển than Cửa Ông - TKV	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	15.675	SCT
30	Công ty Tuyển than Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	5.568	SCT
31	Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	186.731	SCT
32	Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	13.538	SCT
33	Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	23.567	SCT
34	Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	23.692	SCT
35	Công ty Cổ phần xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng Hà Khẩu	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.280	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.312	SCT
37	Công ty TNHH dầu thực vật Cái Lân	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ, động thực vật	10.657	SCT
38	Công ty TNHH sợi hóa học thế kỷ mới Việt Nam	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.433	SCT
39	Công ty TNHH MTV Vinanew Tarps	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.589	SCT
40	Công ty TNHH Vi Sơn	36 Kim Thành, Kim Sơn, Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.291	SCT
41	Công ty TNHH Hưng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.954	SCT
42	Công ty Cổ phần tập đoàn Hoàng Hà	KCN Kim Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	17.153	SCT
43	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kim Sơn	TT Mạo Khê, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.959	SCT
44	Công ty TNHH xây dựng Thắng Lợi	Xã Đức Chính, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.241	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
45	Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.309	SCT
46	Công ty Cổ phần Sông Hồng 12	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.539	SCT
47	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long 1	Xã Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	16.269	SCT
48	Công ty Cổ phần gốm xây dựng Yên Thọ	Xã Hoàng Quế, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.457	SCT
49	Công ty TNHH sản xuất bột mì VIMAFLOUR	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	4.360	SCT
50	Công ty TNHH Integral Materials Invesment Việt Nam	KCN Việt Hưng, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	3.252	SCT
51	Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh - Nhà máy nước Diễn Vọng	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.736	SCT
52	Công ty Cổ phần Vĩnh Thắng	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.444	SCT
53	Công ty Cổ phần gạch ngói Đất Việt	Xã Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.189	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
54	Công ty TNHH Khoa học Texhong Ngân Long	KCN Hải Yên, thành phố Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất sợi	53.681	SCT
55	Công ty TNHH liên doanh gốm xây dựng Hoàng Quế Quảng Ninh	Thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	21.991	SCT
56	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Tiến	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	6.923	SCT
57	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quang Minh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	8.800	SCT
58	Công ty Cổ phần Hoàng Trường	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.820	SCT
59	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 1	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	8.230	SCT
60	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 2	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.208	SCT
61	Công ty TNHH MTV môi trường - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.392	SCT
62	Công ty Cổ phần than Tây Nam Đá Mài	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	28.636	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
63	Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	12.401	SCT
64	Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.189	SCT
65	Công ty TNHH Sản xuất gạch xây dựng Hải Hà	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.130	SCT
66	Công ty Cổ phần Thành Đạt	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.412	SCT
67	Xí nghiệp khai thác đá Phương Đông	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác đá	1.142	SCT
68	Công ty 86 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3.071	SCT
69	Công ty TNHH MTV 790 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	4.216	SCT
70	Công ty 35 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	1.490	SCT
71	Công ty TNHH MTV 91 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	1.792	SCT
72	Công ty Cổ phần 397	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	2.792	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
73	Công ty Khe Sim - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.824	SCT
74	Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến than Đông Bắc	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3.865	SCT
75	Công ty PT Vietmindo Energitama	Uông Thượng, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	33.600	SCT
76	Công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	1.431	SCT
77	Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	870	SCT
78	Công ty Địa chất mỏ	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.101	SCT
79	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	4.974	SCT
80	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	7.333	SCT
81	Công ty vật tư vận tải và xếp dỡ TKV	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	1.623	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
82	Công ty kho vận Hòn Gai	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	3.016	SCT
83	Công ty Cổ phần vận tải thủy	169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	2.895	SCT
84	Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải bằng xe buýt	3.495	SCT
85	Công ty Cổ phần Hoa Sơn	Phường Hà Trung, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.687	SCT
86	Công ty TNHH Phúc Xuyên	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	3.233	SCT
87	Chi nhánh Công ty Vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	12.759	SCT
88	Công ty Cổ phần Vinashin Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	2.067	SCT
89	Ban quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long	18 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình công ích	775	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
90	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.198	SCT
91	Công ty Cổ phần quốc tế Hoàng Gia	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.148	SCT
92	Công ty Cổ phần giải trí Lợi Lai	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.009	SCT
93	Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại than Uông Bí	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3.106	SCT
94	Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật (Big C)	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	847	SCT
95	Công ty Cổ phần gốm mầu Hoàng Hà	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.716	SCT
96	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất điện	37.311	SCT
97	Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh	Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất điện	121.370	SCT
98	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương I	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	92.950	SCT
99	Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả TKV	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	65.651	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
100	Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê	Xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất điện	54.389	SCT
101	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương II	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	8.483	SCT
102	Công ty Khai thác khoáng sản - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	20.633	SCT
103	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	1.042	SCT
104	Khách sạn Mường Thanh Quảng Ninh - CN Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	743	SCT
105	Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	833	SCT
106	Xí nghiệp kho vận xăng dầu K130	Khu 6 phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải	908	SCT
107	Công ty Cổ phần gạch ngói Kim Sơn	Kim Sơn, Đông Triều	Công trình xây dựng	Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	1.340	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
108	Bệnh viện Bãi Cháy	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	767	SCT
109	Công ty TNHH Cảng công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	Số 1 đường Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	1.196	SCT
110	Công ty TNHH mặt trời Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động vui chơi giải trí khác	1.654	SCT
111	Chi nhánh Công ty bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long	Phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Bệnh viện	579	SCT
112	Công ty Cổ phần khách sạn Hồng Vận	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công trình xây dựng	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	1.280	SCT
113	Công ty Cổ phần gốm Đất Việt	Xã Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.377	SCT
114	Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	Quang Hanh, Cẩm Phả	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1.565	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
115	Công ty xây lắp mỏ - TKV	Số 804, khu 7B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	1.559	SCT
116	Công ty Cổ phần bia và nước giải khát Đông Mai	Số 130 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.737	SCT
117	Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị Thành Công	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Bốc xếp hàng hóa	1.796	SCT
118	Công ty Cổ phần TĐKT Đông Bắc Hạ Long	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	1.229	SCT
119	Công ty TNHH Antimon Dương Huy	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	4.881	SCT
120	Công ty TNHH MTV Ngân Tuyết	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	2.618	SCT
121	Công ty TNHH MTV Hướng Tâm	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc	2.302	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
				chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê		
122	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển 324	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Xây dựng công trình mỏ, công nghiệp	1.199	SCT
123	Công ty Cổ phần tập đoàn FLC	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn, vui chơi giải trí	1.981	SCT
124	Công ty Cổ phần Tùng Lâm	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	Công trình xây dựng	Khách sạn, vui chơi giải trí	745	SCT
125	Công ty Cổ phần thực phẩm Bim - Chi nhánh Quảng Yên	Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên	Nông nghiệp	Nuôi trồng thủy sản	2.201	SCT
126	Công ty Cổ phần thực phẩm Bim - Chi nhánh Đầm Hà	Xã Đại Bình, huyện Đầm Hà	Nông nghiệp	Nuôi trồng thủy sản	1.102	SCT
127	Công ty TNHH Thanh Lâm	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Nông nghiệp	Chế biến lâm sản	1.279	SCT
128	Công ty chế biến than Quảng Ninh - TKV	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Chế biến, kinh doanh bốc xúc, vận tải than	442.898	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
129	Công ty Cổ phần kinh doanh than Cẩm Phả	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	1.085	SCT
130	Trường cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Đào tạo và sản xuất kinh doanh, dịch vụ	1.138	SCT
131	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển môi trường đô thị Quảng Ninh	Tổ 18 Khu 2 phường Hà Phong, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	2.708	SCT
132	Công ty TNHH MTV Thăng Long	Khu 1 thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Khai thác, thu gom than cứng	1.248	SCT
133	Công ty TNHH Khoáng sản Minh Đạt	Tổ 10, Khu 8, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	2.312	SCT
134	Công ty TNHH Vận tải biển Hồng Gay	Tầng 11 chung cư Hạ Long đường 25/4 phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa ven biển Viễn Dương	4.017	SCT
135	Công ty TNHH Hoàng Quế 22/12	Thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	17.599	SCT
136	Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh - Xí nghiệp nước Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất nước sạch	1.149	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
137	Công ty Cổ phần cơ khí và lắp máy Việt Nam	Thôn Hoàng Sơn, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.028	EVN
138	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn - chi nhánh Cảng hàng không Quốc tế Vân Đồn - Sun Group	Thôn Giữa, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn	Giao thông vận tải	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	1.219	EVN
5. Tỉnh Hải Dương						
1	Công ty Cổ phần dược vật tư Y tế Hải Dương	102, Phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	662	SCT
2	Công ty TNHH FJ Plastics Việt Nam	Cụm CN phía Tây, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.059	SCT
3	Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	KCN công nghệ cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.073	SCT
4	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Số 10, đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.396	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Bệnh viện đa khoa Hải Dương	Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Hoạt động y tế	627	SCT
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.208	SCT
7	Công ty TNHH chế xuất sợi thép Dusco Vina	Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.358	SCT
8	Công ty TNHH dây và cáp điện ôtô SUMIDEN VN	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2.575	SCT
9	Công ty TNHH KEFICO Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	5.432	SCT
10	Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2.406	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công ty TNHH may Tinh Lợi	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	7.068	SCT
12	Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3.504	SCT
13	Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ nhất - Chi nhánh Hải Dương	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.087	SCT
14	Công ty TNHH AIDEN Việt Nam	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.312	SCT
15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Hải Dương (Big C Hải Dương)	Km54+100, quốc lộ 5, Khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Kinh doanh siêu thị	615	SCT
16	CN CTCP Viglacera Hà Nội - NM Viglacera HD	108 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.192	SCT
17	Công ty Cổ phần Chemilens Việt Nam	Lô đất XN42, I, KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	1.617	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
18	Xí nghiệp kho vận xăng dầu K132	Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất và phân phối khí đốt	1.061	SCT
19	Công ty TNHH FORD Việt Nam	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Lắp ráp xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ	1.128	SCT
20	Công ty Cổ phần Tấn Hưng	Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1.405	SCT
21	Công ty TNHH công nghiệp ORIENTAL SPORTS Việt Nam	Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.217	SCT
22	Công ty Cổ phần Nhựa và môi trường xanh An Phát	CCN An Đồng, Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	12.107	SCT
23	Công ty TNHH Thương mại Thạch Dương	Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.186	SCT
24	Công ty Cổ phần Gốm Mỹ	Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.778	SCT
25	Công ty TNHH Thương mại Bảo Long	KDC Bình Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh sợi, vải	4.416	SCT
26	Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất nhôm định hình	4.814	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty Cổ phần Thế Giới	CCN Tân Dân, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	21.325	SCT
28	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất điện	315.285	SCT
29	Công ty TNHH NICE CERAMIC	KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.962	SCT
30	Công ty Cổ phần Hoàng Tiến	Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.998	SCT
31	Công ty Cổ phần Trúc Thôn	Thôn Trúc, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát, gạch chịu lửa và đất đèn	3.519	SCT
32	Công ty Cổ phần Luyện kim Tân Nguyên Hải Dương VN	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Luyện kim - Công nghiệp nặng	94.344	SCT
33	Công ty Xi măng Phúc Sơn	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	32.854	SCT
34	Công ty Cổ phần xi măng Trung Hải - Hải Dương	Phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.182	SCT
35	Công ty TNHH Phú Tân	Xã Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	6.279	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Công ty TNHH VIETORY	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.632	SCT
37	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	47.459	SCT
38	Công ty Cổ phần Tân Hà Kiều	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Luyện kim - Công nghiệp nặng	54.980	SCT
39	Liên danh nhà thầu SOUTHWEST ELECTRIC VÀ CHINA POWER ENGINEERING	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	1.025	SCT
40	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Khu 2, Bích Nhôi, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	354.881	SCT
41	Công ty TNHH Thành Dũng	Phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn	3.293	SCT
42	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy, bao bì	2.508	SCT
43	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất gang thép	114.274	SCT
44	Công ty TNHH Điện tử TOWADA Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.042	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
45	Công ty TNHH Công nghệ NISSEI Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	2.009	SCT
46	Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Hàn Precision	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.965	SCT
47	Công ty TNHH TONG WEI Hải Dương	KCN Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.103	SCT
48	Công ty TNHH ARION ELECTRIC Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	1.098	SCT
49	Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.811	SCT
50	Công ty Cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7, 3, KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.754	SCT
51	Công ty TNHH Công nghiệp BROTHER Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	4.373	SCT
52	Công ty TNHH UNIDEN Việt Nam	Lô 5.1, KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.081	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
53	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh tại Hải Dương	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	3.235	SCT
54	Công ty TNHH ANT (Hà Nội)	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	2.010	SCT
55	Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.886	SCT
56	Công ty TNHH HITACHI CABLE Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	2.443	SCT
57	Công ty TNHH PCC Lục Xương Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.036	SCT
58	Công ty TNHH Giầy Ngọc Hưng	CCN Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	1.439	SCT
59	Công ty TNHH Điện tử IRISO Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.833	SCT
60	Công ty TNHH ILSHIN ELECTRONICS VINA	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.147	SCT
61	Công ty TNHH HAID Hải Dương	Lô A, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.534	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
62	Công ty TNHH TUNG YANG	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	1.857	SCT
63	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Thượng Đình - NM Bắc Dương	Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	5.330	SCT
64	Công ty TNHH SD Global Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.276	SCT
65	Công ty Cổ phần Giầy Cẩm Bình	Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	2.666	SCT
66	Công ty TNHH KPF Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	6.544	SCT
67	Công ty TNHH KURODA KAGAKU Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ Plastic	1.482	SCT
68	Công ty TNHH NISHOKU TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.587	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
69	Công ty TNHH DURING Việt Nam	Lô đất XN 1,1, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	1.579	SCT
70	Công ty TNHH BEST PACIFIC Việt Nam	Lô đất IN4.1.1 KCN Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	4.306	SCT
71	Công ty Cổ phần Trung Kiên	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	3.049	SCT
72	Công ty TNHH Dệt PACIPIC CRYSTAL	KCN Lai Vu, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	3.148	SCT
73	Công ty TNHH Đóng tàu Thành Long	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic, thủy tinh, vật liệu xây dựng, đóng tàu và cấu kiện nổi	1.322	SCT
74	Công ty TNHH Cọc ống kiến hoa Đất Việt	Thôn Lương Xá, xã Kim Lương, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	1.082	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
75	Công ty TNHH Quốc tế Nam Tài	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.362	SCT
76	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	2.250	SCT
77	Công ty TNHH Quốc tế Ngân Tường	Lô 01, 02, 03 Điểm tiểu thủ công nghiệp, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.246	SCT
78	Công ty TNHH GFT UNIQUE Việt Nam	CNN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.102	SCT
79	Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.648	SCT
80	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.321	SCT
81	Công ty TNHH Kết cấu thép 568	Km 33, quốc lộ 5A, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy móc thiết bị	2.975	SCT
82	Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam	Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.575	SCT
83	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, gia công chế tạo đồ chơi trẻ em	3.601	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
84	Công ty Cổ phần Sản xuất dịch vụ thương mại Hoàng Gia Việt	Số 23/15, phố Cựu Khê, khu 9, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Xay xát và sản xuất bột	1.124	EVN
85	Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Đầu tư - Xây dựng Hải Dương	Số 172 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1.886	EVN
86	Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	2.250	EVN

(Xem tiếp Công báo số 987 + 988)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng